

THÔNG BÁO

Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng
2. Tên viết tắt: TAN CANG OFFSHORE
3. Địa chỉ trụ sở chính: 52-54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh
4. Điện thoại: 028 7300 6826 Fax: 028 3535 5423
Website: <https://tancangoffshore.com/>
5. Vốn điều lệ: 449.996.810.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi sáu triệu, tám trăm mười nghìn đồng)
6. Mã cổ phiếu: TOS
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Đông Hồ Chí Minh
Số hiệu tài khoản: 15111 8666 8888
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0311638652 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/03/2012, do Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 30/09/2025.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không) Mã ngành: 5224
 - Sản phẩm/dịch vụ chính:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan; - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh; - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác	5210
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương: kéo cứu hộ đại dương; cung ứng, quản lý, khai thác tàu dịch vụ dầu khí. - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa: dịch vụ tàu lai dắt hỗ trợ trong cảng.	5222
3	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224 (chính)



4	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
5	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Hoạt động giao nhận hàng hóa. Dịch vụ cầu, nâng hạ hàng hóa. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.	5229
7	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292
8	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng cầu cảng. Xây dựng công trình dầu khí trên biển.	4390
9	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố tràn dầu; Tư vấn về môi trường; Dịch vụ đánh giá tác động môi trường.	7490
10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ hậu cần khai thác dầu khí. Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng công trình dầu khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xỉ mạ điện tại trụ sở).	8299
11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810
12	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động).	7830
13	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (không hoạt động tại trụ sở).	5510
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên Chi tiết: Hoạt động dịch vụ thăm dò dầu khí; Khoan định hướng, đào lớp ngoài; Sửa chữa và tháo dỡ trang thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xỉ mạ điện tại trụ sở); Trát bờ giếng, bơm giếng, bịt giếng, hủy giếng, thăm dò giếng khoan, giếng dầu; Dịch vụ bơm và tháo nước theo hợp đồng; Khoan thử kết hợp với thăm dò dầu khí.	0910
16	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Hoạt động kiểm tra, thăm dò các công trình ngầm dưới đất, dưới nước; Cung cấp dịch vụ lặn; Quay camera, chụp hình thân tàu, chân đế giàn khoan, cầu bến, đường ống dẫn dầu, dẫn	7120

	khí, dẫn nước, cáp ngầm. Lặn hàn cắt dưới nước, trục vớt tàu thuyền và các phương tiện đường thủy.	
17	Phá dỡ Chi tiết: Phá hủy, đập các tòa nhà và các công trình khác.	4311
18	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá.	4312
19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển).	5221
20	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển).	5225
22	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: Cho thuê container.	7730
23	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; Vệ sinh máy móc công nghiệp; Vệ sinh tàu hỏa, máy bay, tàu thủy; Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình khác chưa được phân vào đâu.	8129
24	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý; Môi giới (trừ môi giới bất động sản)	4610
25	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa các công trình ngầm, các công trình trên sông, trên biển; Lắp đặt các công trình ngầm dưới nước (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4329
26	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: bán buôn phương tiện vận tải, tàu biển.	4659
27	Xây dựng nhà để ở	4101
28	Xây dựng nhà không để ở	4102
29	Xây dựng công trình đường sắt	4211
30	Xây dựng công trình đường bộ	4212
31	Xây dựng công trình thủy	4291
32	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
33	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
34	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
35	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011



	Chi tiết: Sửa chữa, đóng mới tàu biển và cung ứng các dịch vụ cơ khí phục vụ công nghiệp sửa chữa và đóng mới tàu biển gồm: - Chế tạo, lắp ráp các kết cấu kim loại. - Chế tạo, lắp ráp các hệ thống đường ống công nghiệp. - Chế tạo, lắp ráp các hệ thống thông gió công nghiệp. - Gia công xử lý thép và sơn phủ bảo vệ. - Chế tạo lắp ráp, bảo dưỡng thiết bị áp lực.	
36	Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí Chi tiết: Sửa chữa, đóng mới tàu biển và cung ứng các dịch vụ cơ khí phục vụ công nghiệp sửa chữa và đóng mới tàu biển gồm: - Chế tạo, lắp ráp các kết cấu kim loại. - Chế tạo, lắp ráp các hệ thống đường ống công nghiệp. - Chế tạo, lắp ráp các hệ thống thông gió công nghiệp. - Gia công xử lý thép và sơn phủ bảo vệ. - Chế tạo lắp ráp, bảo dưỡng thiết bị áp lực.	3012
37	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cho thuê lại lao động.	7820
38	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc bản đồ; Khảo sát địa chất công trình xây dựng.	7110
39	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, đóng mới tàu biển và cung ứng các dịch vụ cơ khí phục vụ công nghiệp sửa chữa và đóng mới tàu biển gồm: - Chế tạo, lắp ráp các kết cấu kim loại. - Chế tạo, lắp ráp các hệ thống đường ống công nghiệp. - Chế tạo, lắp ráp các hệ thống thông gió công nghiệp. - Gia công xử lý thép và sơn phủ bảo vệ. - Chế tạo lắp ráp, bảo dưỡng thiết bị áp lực. (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3312
40	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn.	4661
41	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).	4933

9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không quy định

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng.

2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

3. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 44.999.681 cổ phiếu.

4. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 44.999.681 cổ phiếu.

5. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

6. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 30.000.319 cổ phiếu.

7. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 300.003.190.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tỷ, ba triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng).

8. Tỷ lệ thực hiện quyền: 1: (30.000.319 / 44.999.681) (Người sở hữu 01 cổ phần sẽ được nhận (30.000.319 / 44.999.681) cổ phần mới).

9. Nguồn vốn phát hành: Trích từ Quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng.

10. Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 123 cổ phiếu, cổ đông A được nhận 123 x (30.000.319/44.999.681) = 82,001453233 cổ phiếu. Số cổ phiếu mới mà cổ đông A được nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống là 82 cổ phiếu. Số cổ phần lẻ 0,001453233 cổ phiếu sẽ hủy bỏ, không phát hành).

11. Ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền: 24/07/2026.

Thông báo này thay thế cho thông báo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 22/3036/TB-TOS ngày 09/07/2026.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~13~~ tháng ~~7~~ năm 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

(Người đại diện theo pháp luật)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Phùng Hùng



No.: 24/2026/TB-TOS

Ho Chi Minh city dated July 13th, 2026

ANNOUNCEMENT

Share issuance to increase charter capital from owner's equity

I. ISSUER INFORMATION

1. Issuing Organization (*full name*): Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company

2. Abbreviated name: TAN CANG OFFSHORE

3. Head office address: 52–54 Truong Van Bang Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City

4. Tel: 028 7300 6826 Fax: 028 3535 5423

Website: <https://tancangoffshore.com/>

5. Charter capital: VND 449,996,810,000 (*In words: Four hundred forty-nine billion nine hundred ninety-six million eight hundred ten thousand Vietnamese dong*)

6. Stock code: TOS

7. Account opened at: Military Commercial Joint Stock Bank - East Ho Chi Minh City Branch

Account number: 15111 8666 8888

8. Enterprise Registration Certificate No. 0311638652, initially issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment on March 17, 2012, and amended for the 14th time by the Ho Chi Minh City Department of Finance on September 30, 2025.

- Main business line: Cargo handling (excluding air cargo handling) Business line code: 5224

- Main products/services:

No	Business line	Business line code
1	Warehousing and storage Details: - Warehousing and storage of goods in bonded warehouses; - Warehousing and storage of goods in refrigerated warehouses; - Warehousing and storage of goods in other warehouses	5210
2	Service activities incidental to water transportation Details: - Service activities incidental to sea and coastal transportation: ocean towing and salvage services; provision, management and operation of offshore service vessels. - Service	5222

	activities incidental to inland water transport: harbor tugboat services.	
3	Cargo handling (excluding air cargo handling)	5224 (main)
4	Sea and coastal freight water transport	5012
5	Inland freight water transport	5022
6	Other service activities incidental to transport Details: Shipping agency services; sea freight forwarding agency services; freight forwarding services; cargo lifting and handling services; customs brokerage services.	5229
7	Packaging activities (excluding packaging of pesticides).	8292
8	Other specialized construction activities Details: Construction of wharves and seaports. Construction of offshore oil and gas facilities.	4390
9	Other professional, scientific and technical activities n.e.c. Details: Environmental protection services; Oil spill response services; Environmental consulting; Environmental impact assessment services..	7490
10	Other business support service activities n.e.c. Details: Oil and gas logistics services; operation and maintenance services for oil and gas facilities (excluding mechanical processing, recycling of waste, and electroplating at the headquarters).	8299
11	Trading of real estate and land use rights owned, used or leased Details: Real estate business.	6810
12	Human resources supply and management. Details: Domestic manpower supply and management services (excluding labor leasing).	7830
13	Restaurants and mobile food service activities	5610
14	Short-term accommodation services Details: Hotels, tourist villas, tourist apartments, guesthouses and lodging establishments (not operated at the headquarters)	5510
15	Support activities for petroleum and natural gas extraction Details: Oil and gas exploration services; directional drilling; overburden removal; repair and dismantling of equipment (excluding mechanical processing, recycling of waste, and electroplating at the headquarters); well cementing, well pumping, well plugging, well abandonment, exploration drilling; contract dewatering services; exploratory drilling associated with petroleum exploration.	0910
16	Technical testing and analysis	7120

	Details: Inspection and survey of underground and underwater structures; commercial diving services; underwater camera inspection and photography of ship hulls, jack-up rig legs, wharves, oil, gas and water pipelines, and subsea cables; underwater welding and cutting; salvage of ships and watercraft.	
17	Demolition Details: Demolition of buildings and other structures.	4311
18	Site preparation Details: Earthmoving; excavation; backfilling; site leveling; drainage works; transportation of rocks and soil.	4312
19	Service activities incidental to rail transportation (excluding automobile terminals and liquefied gas transportation).	5221
20	Building completion and finishing	4330
21	Service activities incidental to land transportation (excluding automobile terminals and liquefied gas transportation).	5225
22	Rental and leasing, without operator, of other machinery, equipment and tangible goods. Details: Container leasing.	7730
23	Industrial cleaning and specialized cleaning activities Details: Exterior cleaning of buildings, offices, factories, stores, public authorities and multi-purpose buildings; industrial machinery cleaning; cleaning of trains, aircraft and ships; other specialized cleaning services.	8129
24	Commission agents, brokers and auction agents Details: Commercial agency; Brokerage services (excluding real estate brokerage)	4610
25	Other construction installation Details: Maintenance and repair of underwater, river and offshore structures; installation of underwater structures (excluding mechanical processing, recycling of waste, and electroplating at the headquarters).	4329
26	Wholesale of other machinery, equipment and supplies Details: Wholesale of transport vehicles and ships.	4659
27	Construction of residential buildings	4101
28	Construction of non-residential buildings	4102
29	Construction of railways	4211
30	Construction of roads	4212
31	Construction of hydraulic structures	4291
32	Construction of mining and quarrying facilities	4292



33	Construction of manufacturing facilities	4293
34	Construction of other civil engineering projects	4299
35	Building of ships and floating structures Details: Shipbuilding, ship repair and provision of mechanical engineering services for the shipbuilding and ship repair industry, including fabrication and installation of steel structures, industrial piping systems, industrial ventilation systems; steel processing and protective coating; fabrication, installation and maintenance of pressure equipment..	3011
36	Building of pleasure and sporting boats Details: Shipbuilding, ship repair and provision of mechanical engineering services for the shipbuilding and ship repair industry, including fabrication and installation of steel structures, industrial piping systems, industrial ventilation systems; steel processing and protective coating; fabrication, installation and maintenance of pressure equipment.	3012
37	Temporary employment agency activities Details: Labor leasing.	7820
38	Architectural, and related technical consultancy activities Details: Surveying and mapping; engineering geological surveys.	7110
39	Repair and maintenance of machinery and equipment Details: Shipbuilding, ship repair and provision of mechanical engineering services for the shipbuilding and ship repair industry, including fabrication and installation of steel structures, industrial piping systems, industrial ventilation systems; steel processing and protective coating; fabrication, installation and maintenance of pressure equipment (excluding mechanical processing, recycling of waste, and electroplating at the headquarters).	3312
40	Wholesale of automobiles and other motor vehicles Details: Wholesale of petroleum products and related products (excluding LPG and residual lubricating oil).	4661
41	Freight transport by road (excluding liquefied gas transportation).	4933

9. License for Establishment and Operation (*if any in accordance with specialized laws*): None

II. SHARE ISSUANCE PLAN

1. Name of the shares: Shares of Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company.
2. Type of shares: Common shares.
3. Total number of shares issued: 44,999,681 shares.
4. Number of outstanding shares: 44,999,681 shares
5. Number of treasury shares: 0 shares.

6. Maximum number of shares expected to be issued: 30,000,319 shares (In words: Thirty million, three hundred and nineteen shares).

7. Total par value of shares expected to be issued: VND 300,003,190,000 (In words: Three hundred billion, three million, one hundred and ninety thousand Vietnamese dong).

8. Exercise ratio: 1: (30,000,319 / 44,999,681) (For each share held, the shareholder shall receive (30,000,319 / 44,999,681) new share(s))

9. Source of capital for issuance: Appropriated from the Development Investment Fund as of December 31, 2025, in accordance with the audited Financial Statements for 2025 of TCO.

10. Rounding method and handling of fractional shares: The number of shares each shareholder is entitled to receive upon issuance of shares to increase charter capital from equity shall be rounded down to the nearest whole number. Fractional shares (decimal portion) (if any) shall be cancelled and not issued.

Example: Shareholder A owns 123 shares, Shareholder A is entitled to receive 123 x (30,000,319/44,999,681) = 82.001453233 shares. The number of new shares Shareholder A is entitled to receive, applying the round-down principle, is 82 shares. The fractional portion of 0.001453233 shares shall be cancelled and not issued.

11. Record date for rights allocation: July 24, 2026.

This Announcement replaces the Announcement on share issuance to increase charter capital from owner's equity No. 22/3036/TB-TOS dated July 9, 2026.

Ho Chi Minh city dated *July 12th*, 2026

**TAN CANG OFFSHORE SERVICES
JOINT STOCK COMPANY**

(Legal Representative)
(Signature, full name and company seal)



Nguyen Phung Hung
GENERAL DIRECTOR

